

(Đề có 3 trang)

Họ tên : Số báo danh :

Mã đề 001

TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Số nhỏ nhất trong các số -1 ; $\frac{-3}{2}$; $\frac{-2}{3}$; 0 là

A. $\frac{-2}{3}$

B. 0

C. -1

D. $\frac{-3}{2}$

Câu 2: Cho hai đường thẳng a và b cắt nhau và trong các góc tạo thành có một góc bằng thì hai đường thẳng a và b vuông góc với nhau. Chỗ còn thiếu trong dấu ... là:

A. 180^0

B. 90^0

C. 80^0

D. 100^0

Câu 3: Kết quả làm tròn số $0,999$ đến chữ số thập phân thứ hai là:

A. $1,00$

B. $0,10$

C. $0,99$

D. $0,910$

Câu 4: Cho hình vẽ, biết $x \parallel y$ và $\widehat{M}_1 = 55^0$. Số đo góc $\widehat{N}_1$ là:

A. 65^0 .

B. 35^0 .

C. 55^0 .

D. 125^0 .

Câu 5: Kết quả của phép tính $\frac{2}{3} + \frac{-1}{6}$ là

A. $\frac{-2}{9}$

B. $\frac{-1}{9}$

C. $\frac{1}{9}$

D. $\frac{1}{2}$

Câu 6: Số nào sau đây là số thập phân vô hạn tuần hoàn:

A. $3,123$

B. $3,123...$

C. $3,133$

D. $3,(123)$

Câu 7: Giá trị của biểu thức $\left(-\frac{2}{3}\right)^3$ là:

A. $\frac{6}{9}$

B. $\frac{8}{27}$

C. $\frac{-6}{9}$

D. $\frac{-8}{27}$

Câu 8: Số nào sau đây là số vô tỉ:

A. $\sqrt{\frac{4}{3}}$

B. $\sqrt{36}$

C. $\sqrt{0,04}$

D. $\sqrt{\frac{44}{99}}$

Câu 9: Qua 1 điểm nằm ngoài 1 đường thẳng có bao nhiêu đường thẳng song song với đường thẳng cho trước?

A. 1

B. 2

C. Vô số

D. 0

Câu 10: Cho đường thẳng $m \parallel n$, nếu đường thẳng $d \perp m$ thì:

A. $n // d$

B. $n \perp d$

C. $d // m$

D. $n \perp m$

Câu 11: Số nào sau đây biểu diễn số hữu tỉ 0,5?

A. $\frac{-1}{2}$

B. $\frac{1}{-2}$

C. $\frac{0}{5}$

D. $\frac{-1}{-2}$

Câu 12: Cho các số sau: $\frac{5}{4}; 3\frac{2}{5}; \frac{-2}{7}; \frac{0}{3}; \frac{3}{0}; \frac{-8}{-8}; 0,625$. Hãy cho biết số nào không phải là số hữu tỉ?

A. $\frac{3}{0}$

B. $3\frac{2}{5}$

C. 0,625.

D. $\frac{-2}{7}$

TỰ LUẬN

Câu 13: (2,0 điểm) Tìm x biết:

a) $x + 0,25 = \frac{5}{6}$

b) $\left(x - \frac{3}{2}\right)^2 + \frac{1}{2} = \frac{9}{2}$

c) $\frac{1}{4} + \frac{3}{4}x = \frac{-13}{8}$

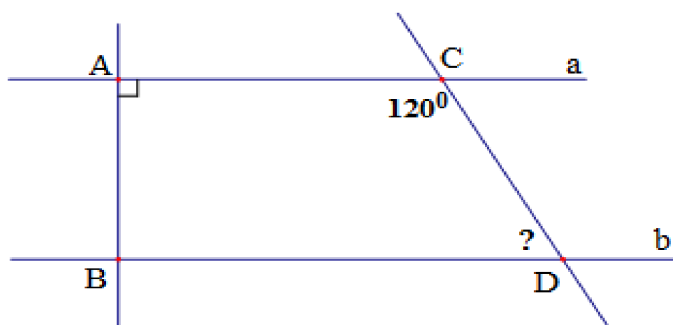
Câu 14: (1,5 điểm) Thực hiện phép tính:

a) $\frac{3}{5} - \frac{3}{4}$

b) $\frac{1}{2} \cdot \sqrt{64} - \sqrt{\frac{4}{25}} + 1^0$

c) $\frac{1}{7} \cdot \frac{-3}{8} + \frac{1}{7} \cdot \frac{-13}{8}$

Câu 15: (2,0 điểm) Cho hình vẽ:



Biết $a // b$, góc $A = 90^\circ$, góc $C = 120^\circ$.

a) Học sinh vẽ lại hình vào bài làm. Tính số đo góc aCD.

b) Tính số đo $\hat{D}$.

c) Đường thẳng b có vuông góc với đường thẳng AB không? Vì sao?

Câu 16: (1,0 điểm) Tính: $A = \frac{1}{3} + \frac{1}{15} + \frac{1}{35} + \dots + \frac{1}{399}$

----- **HẾT** -----